TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19/3/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Phạm Thị T – sinh năm 1948

Địa chỉ: Số 3, ngõ 281, đường Đ, Tổ dân phố 6, phường X, quận L thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH G

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V – Giám đốc

Người được ủy quyền lại: Ông Ninh Văn H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 24, ngõ 120, đường C, phường N, quận L, thành phố H.

- Bị đơn: Công ty TNHH Liên hiệp NHQG

Địa chỉ: Phòng 605, Tầng 6, số 25, Phố T, phường V, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Chủ tịch công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị N – Trưởng phòng hành chính (theo giấy ủy quyền số 0125/GUQ-NHQG ngày 18/3/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự thống nhất xác nhận: Xác nhận giữa bà Phạm Thị T và Công ty TNHH Liên hiệp NHQG có ký kết và thực hiện "Hợp đồng thỏa thuận vay vốn kinh doanh" số 6059/HĐVV-NHQG ngày 29/6/2023.

Các bên xác nhận tính đến ngày 19/3/2025 công ty cổ TNHH Liên hiệp NHQG còn nợ bà Phạm Thị T là: 132.000.000 đồng (Bằng chữ: một trăm ba mươi hai triệu đồng), trong đó:

+ Gốc: 100.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng);*

+ Lãi: 32.000.000 đồng *(ba mươi hai triệu đồng).*

2.2 Bà Phạm Thị T và Công ty TNHH Liên hiệp NHQG thống nhất thỏa thuận và đưa ra phương án lộ trình thanh toán như sau:

- Đợt 1, chậm nhất ngày 20/4/2025 Công ty TNHH Liên hiệp NHQG thanh toán cho bà Phạm Thị T số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) vào số tiền nợ lãi;
- Đợt 2, chậm nhất ngày 30/9/2025 Công ty TNHH Liên hiệp NHQG thanh toán cho bà Phạm Thị T số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vào số tiền nợ gốc;
- Đợt 3, chậm nhất ngày 30/3/2026 Công ty TNHH Liên hiệp NHQG thanh toán cho bà Phạm Thị T số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng)
- Chậm nhất vào các ngày 28 hàng tháng (bắt đầu từ tháng 4 năm 2025) Công ty TNHH Liên hiệp NHQG có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi của số tiền gốc chưa trả theo mức lãi suất 01/%/tháng.

Nếu Công ty TNHH Liên hiệp NHQG thực hiện đúng lộ trình trên (bao gồm cả các lần thanh toán tiền lãi 1%/tháng vào ngày 28 hàng tháng) thì bà Phạm Thị T tự nguyện miễn số tiền lãi 12.000.000 đồng *(Bằng chữ: mười hai triệu đồng)* cho công ty TNHH Liên hiệp NHQG.

Nếu công ty TNHH liên hiệp NHQG vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào nêu trên bao gồm cả các đợt thanh toán tiền lãi vào ngày 28 hàng tháng (1%/tiền gốc chưa thanh toán) thì công ty TNHH Liên hiệp NHQG phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và tiền lãi còn lại chưa thanh toán cho bà Phạm Thị T bao gồm:

+ Gốc: Số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán (của số tiền gốc 100.000.000 đồng).

+ Lãi: Số tiền lãi còn lại chưa thanh toán (của tiền lãi 32.000.000 đồng).

Nếu công ty TNHH Liên hiệp NHQG vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi khoản nợ theo quy định pháp luật. Ngoài ra trường hợp này, công ty TNHH Liên hiệp NHQG phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 468 Bộ luật dân sự kể từ ngày 28/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho bà Phạm Thị T.

2.3 Về án phí:

Các bên tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí dân sự; Nguyên đơn là bà Phạm Thị T là người già nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc hội.

Bị đơn, Công ty TNHH Liên hiệp NHQG phải chịu 1.650.000 đồng (Một triệu, sáu trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. TP. Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS.Q. Cầu Giấy.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang